

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VINH PHÚC

Bản án số: 51/2024/HS-ST
Ngày 12-6-2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VINH PHÚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Đình Chúc

Bà Đỗ Thị Kim Thúy

- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thu Mai - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Vinh Phúc.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vinh Phúc tham gia phiên toà:**
Ông Nguyễn Xuân Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vinh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2024. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Đỗ Quốc H, sinh ngày 15/7/1989 tại tỉnh Vinh Phúc; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường N, thành phố V, tỉnh Vinh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Cao L và bà Trần Thị H; có vợ là Lương Thị Y và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2021); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 03/11/2023 đến ngày 09/11/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn, hiện tại ngoại (có mặt);

- **Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh Nguyễn Mạnh H1, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ dân phố T, phường H, thành phố V, tỉnh Vinh Phúc (vắng mặt);

+ Chị Nguyễn Thị Đăng T1, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vinh Phúc (vắng mặt);

+ Anh Nguyễn Ngọc S1, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ dân phố V, phường T, thành phố V, tỉnh Vinh Phúc (vắng mặt);

+ Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vinh Phúc (vắng mặt);

+ Anh Nguyễn Tiến L1, sinh năm 1996; địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vinh Phúc (vắng mặt);

+ Chị Lê Thị H1, sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ dân phố V, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

+ Anh Nguyễn Kiên C1, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn V, xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

+ Anh Hà Công D1, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

+ Anh Trần Quang H1, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn Đ, xã D, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

+ Anh Vũ Đức M1, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ dân phố V, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

+ Anh Nguyễn Văn N1, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ dân phố H, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

+ Anh Nguyễn Khương D1, sinh năm 1994; địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 03/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Vĩnh Phúc tiếp nhận tố giác của quần chúng nhân dân nội dung tố cáo đối tượng Đỗ Quốc H chủ cửa hàng cầm đồ N, địa chỉ số 02 đường T, tổ dân phố Đ, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc có hành vi cho vay tiền với mức lãi suất cao. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi làm việc của Đỗ Quốc H tại cửa hàng cầm đồ N thu giữ đồ vật, tài sản gồm: 21.000.000đồng tiền mặt, 01 dấu đỏ, 01 cây máy tính, 01 màn hình máy vi tính, 01 máy tính cầm tay, 01 máy đếm tiền cùng một số sổ sách tài liệu và một số phong bì thư bên ngoài có ghi thông tin của người vay tiền.... Quá trình khám xét Cơ quan điều tra phát hiện, thu giữ 01 viên đạn 12,7mm trong cốp của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner màu xám đen, biển kiểm soát: 88B1- 310.88 của Nguyễn Khương D1 là nhân viên của cửa hàng cầm đồ N. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Vĩnh Phúc tiến hành điều tra, kết quả xác định:

Năm 2017, Vũ Đức M1 thuê căn nhà của gia đình chị Đinh Thị T2, sinh năm 1989, ở số 2 đường T, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc mở cửa hàng cầm đồ N hoạt động kinh doanh dịch vụ cầm đồ, cho vay lãi. Do không đủ điều kiện xin cấp giấy tờ pháp lý liên quan đến hoạt động kinh doanh của cửa hàng cầm đồ nên M1 đã nhờ Nguyễn Văn N1 đứng tên chủ cửa hàng, làm các thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự cho cửa hàng cầm đồ N đồng thời thuê luôn N1 làm việc cho cửa hàng cùng với Nguyễn Anh H2. Quá trình kinh doanh cửa hàng cầm đồ N ngày 25/10/2018, M1 cho anh Nguyễn Ngọc S1 vay số tiền 35.000.000đồng với lãi suất 3.000đồng/01 triệu/01ngày (tương đương 109,5%/01 năm), đóng tiền lãi theo kỳ 10 ngày/1 lần, khi cho vay M1 yêu cầu anh S1 ký hợp đồng bán chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH Mode màu trắng, biển kiểm soát: 88K1 - 206.60 của

anh S1 giao cho M1 giữ. Sau khi vay tiền của M1, đến kỳ đóng lãi anh S1 đều đến cửa hàng cầm đồ N đóng tiền lãi đầy đủ cho M1. Đến khoảng tháng 4/2019, M1 chuyển nhượng toàn bộ cửa hàng cầm đồ N và các khoản vay của khách vay tiền chưa trả cho Nguyễn Sinh Q trong đó có khoản vay của anh Nguyễn Ngọc S1 để Q tiếp tục kinh doanh, thu tiền lãi, tiền vay của khách vay tiền tại cửa hàng. Đến tháng 02/2020, Q chuyển nhượng lại toàn bộ cửa hàng cầm đồ N cho Đỗ Quốc H để H tiếp tục thu tiền lãi, tiền gốc của khách vay tiền của cửa hàng. Thời điểm H tiếp nhận cửa hàng cầm đồ N tại cửa hàng đang thuê 03 nhân viên làm việc gồm: Nguyễn Văn N1; Nguyễn Anh H1 và Nguyễn Khương D1 nên H tiếp tục thuê 03 người này làm việc tại cửa hàng cầm đồ N. Quá trình kinh doanh cửa hàng cầm đồ N, H là người trực tiếp ghi chép sổ sách, điều hành mọi hoạt động cho khách vay tiền tại cửa hàng; N1 và H1 được giao nhiệm vụ tiếp nhận, làm các thủ tục cho khách vay tiền, gọi điện đôn đốc người vay tiền đóng lãi khi đến hạn theo chỉ đạo, phân công trực tiếp từ H; D1 được giao nhiệm vụ trông coi, dọn dẹp, quản lý tài sản của cửa hàng. Do N1, H1 lần lượt nghỉ việc nên khoảng đầu năm 2023, D1 được H giao thêm nhiệm vụ tiếp nhận, làm các thủ tục cho khách vay tiền.

H cho vay tiền với mức lãi suất cao dưới 02 hình thức: Vay tiền không cầm cố tài sản (vay tín chấp) hoặc vay tiền có tài sản cầm cố, bảo đảm (vay thế chấp). H quy định mức lãi suất cho vay tín chấp là từ 2.000đồng đến 5.000đồng/1 triệu/1 ngày, khi vay tiền người vay không phải để lại tài sản mà chỉ phải viết giấy vay tiền hoặc ký hợp đồng bán tài sản cầm cố đồng thời để lại các giấy tờ cá nhân như chứng minh nhân dân, căn cước công dân, giấy chứng nhận đăng ký xe máy, ô tô, giấy phép lái xe... để đảm bảo; đối với vay thế chấp H quy định lãi suất từ 1.000đồng đến 3.000đồng/triệu/ngày người vay phải viết giấy vay tiền và để lại tài sản thế chấp tại cửa hàng để cầm cố, bảo đảm. Khi cho vay tiền H đều cắt trừ luôn tiền lãi của 1 đến 2 kỳ (1 kỳ là 10 ngày) hoặc 1 tháng vào tiền gốc vay, người vay chỉ nhận được số tiền sau khi đã trừ tiền lãi. Sau khi vay tiền theo kỳ hạn 10 ngày người vay sẽ trực tiếp đến cửa hàng cầm đồ N đóng tiền lãi hoặc có thể chuyển tiền đến tài khoản số 101868340298 của H mở tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank) để trả tiền lãi.

Căn cứ kết quả điều tra xác định trong khoảng thời gian từ tháng 02/2020 cho đến khi bị Cơ quan điều tra phát hiện ngày 03/11/2023, Đỗ Quốc H đã trực tiếp cho 09 người vay tiền với mức lãi suất từ 109,5%/năm đến 182,5%/năm. Cụ thể như sau:

(1) Anh Nguyễn Mạnh H1: Ngày 16/01/2022, anh H1 đến cửa hàng cầm đồ N trực tiếp gặp H vay số tiền 20.000.000đồng với lãi suất 3.000đồng/triệu/ngày (tương đương 109,5%/năm). Tính đến ngày 15/9/2022, Anh H1 đã trả tiền lãi cho H với tổng số tiền là 15.000.000đồng, trong đó tiền lãi cao nhất theo quy định (20%/năm quy định tại Điều 468 – Bộ luật dân sự năm 2015) là **2.739.726đồng**, tiền thu lời bất chính là **12.260.274đồng**. Sau đó do khó khăn anh H1 không có tiền để trả lãi nên từ tháng 10/2022 H thỏa thuận với anh H1 không lấy tiền lãi, chỉ yêu cầu anh H1 trả số tiền gốc vay. Hiện anh H1 chưa trả tiền gốc cho H.

(2) Chị Nguyễn Thị Đăng T1: Ngày 18/01/2022, chị T1 trực tiếp gặp H vay số tiền 10.000.000đồng với lãi suất 3.000đồng/triệu/ngày (tương đương 109,5%/năm). Khi cho vay H yêu cầu chị T1 phải viết 01 giấy bán xe, 01 hợp đồng thuê xe ô tô, xe máy và để lại 01 Căn cước công dân, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead biển kiểm soát: 88F1- 339.37 của chị T1. Ngày 08/10/2022, chị T1 đã trả tiền gốc vay 10.000.000đồng. Tính đến ngày 08/10/2022, chị T1 đã trả tiền lãi cho H với tổng số tiền 7.500.000đồng, trong đó tiền lãi cao nhất theo quy định (20%/năm quy định tại Điều 468 – Bộ luật dân sự năm 2015) là **1.369.863đồng**, tiền thu lời bất chính là **6.130.137đồng**.

(3) Ngày 25/10/2018, anh Nguyễn Ngọc S1 vay của cửa hàng cầm đồ N số tiền 35.000.000đồng, với mức lãi suất 3.000đồng/triệu/ngày (tương đương 109,5%/năm). Khi vay tiền anh S1 phải viết 01 giấy bán xe nhãn hiệu Honda SH Mode biển kiểm soát: 88K1- 206.60, 01 hợp đồng cho thuê xe ô tô, xe máy để lại cửa hàng cầm đồ N. Sau khi vay tiền anh S1 đã trả tiền lãi trực tiếp cho Vũ Đức M1 từ khi vay tiền đến hết tháng 03/2019 với tổng số tiền 15.750.000đồng; anh S1 trả tiền lãi trực tiếp cho Nguyễn Sinh Q trong khoảng thời gian từ tháng 04/2019 đến hết tháng 01/2020 với tổng số tiền 31.500.000đồng. Sau khi H nhận chuyển nhượng cửa hàng cầm đồ N thì từ tháng 02/2020 anh S1 trực tiếp đóng tiền lãi của khoản vay 35.000.000đồng nêu trên cho H cho đến hết ngày 25/5/2022 với tổng số tiền lãi đã trả là 87.150.000đồng, trong đó tiền lãi cao nhất theo quy định là **15.917.808đồng**, tiền thu lời bất chính **71.232.192đồng**. Từ tháng 6/2022 H giảm lãi suất khoản vay này của anh S1 xuống còn 2.600đ/triệu/ngày (tương đương 94,9%), anh S1 nộp lãi đầy đủ đến ngày 23/9/2023 thì trả tiền gốc vay cho H.

(4) Anh Nguyễn Văn T1: Khoảng cuối tháng 03/2020, anh T1 trực tiếp gặp H tại cửa hàng cầm đồ N vay số tiền 10.000.000đồng với lãi suất 3.000đồng/triệu/ngày (tương đương 109,5%/năm). Khi vay tiền anh T1 phải viết 01 giấy vay tiền của cửa hàng cầm đồ N rồi giao cho H giữ. Đến đầu tháng 8/2022, anh T1 đã trả tiền gốc vay 10.000.000đồng. Tính đến ngày trả tiền gốc vay, anh T1 đã trả tiền lãi cho H với tổng số tiền là 3.600.000đồng, trong đó tiền lãi cao nhất theo quy định (20%/năm quy định tại Điều 468 – Bộ luật dân sự năm 2015) là **657.534đồng**, tiền thu lời bất chính là **2.942.466đồng**.

(5) Anh Nguyễn Tiến L1: Khoảng cuối tháng 01/2020, anh L1 đến cửa hàng cầm đồ N vay số tiền 10.000.000đồng với lãi suất 3.000đồng/triệu/ngày (tương đương 109,5%/năm). Khi vay tiền anh L1 phải viết 01 giấy vay tiền và để lại 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng biển kiểm soát: 88B1-168.62, 01 Căn cước công dân của anh L1 tại cửa hàng cầm đồ N. Ngày 07/02/2020, anh L1 đã trả tiền gốc vay cho H, tiền lãi anh L1 đã trả cho khoản vay là 600.000đồng, trong đó tiền lãi cao nhất theo quy định (20%/năm quy định tại Điều 468 – Bộ luật dân sự năm 2015) là **109.589đồng**, tiền thu lời bất chính là **490.411đồng**.

(6) Chị Lê Thị H1: Khoảng đầu tháng 01/2022, chị H1 trực tiếp đến cửa hàng cầm đồ N gặp H để vay 15.000.000đồng với lãi suất 4.000đồng/1 triệu/1 ngày. Đến ngày 11/01/2022 chị H1 đã trả tiền gốc và 600.000đồng tiền lãi. Đến

khoảng đầu tháng 6/2022, chị H1 lại vay tiếp số tiền 15.000.000đồng với lãi suất 4.000đồng/1 triệu/1 ngày. Ngày 13/6/2022, chị H1 đã trả tiền gốc và số tiền lãi 600.000đồng. Như vậy chị H1 02 lần vay với tổng số tiền 30.000.000đồng đều cùng mức lãi suất là 4.000đồng/triệu/ngày (tương đương 146%/năm). Chị H1 đã trả tiền lãi của 02 khoản vay trên cho H với tổng số tiền 1.200.000đồng, trong đó tiền lãi cao nhất theo quy định (20%/năm quy định tại Điều 468 - Bộ luật dân sự năm 2015) là **164.384đồng**, tiền thu lời bất chính là **1.035.616đồng**.

(7) Anh Nguyễn Kiên C1: Ngày 02/4/2022, anh C1 đến cửa hàng cầm đồ N gặp H vay số tiền 10.000.000đồng, với lãi suất 3.000đồng/triệu/ngày (tương đương 109,5%/năm). Sau đó H yêu cầu anh C1 viết giấy bán xe và để lại giấy tờ xe của anh C1 tại cửa hàng cầm đồ N. Ngày 22/4/2022, anh C1 trả cho H tiền gốc vay, tổng số tiền lãi anh C1 đã trả cho H là 600.000đồng, trong đó tiền lãi cao nhất theo quy định là **109.589đồng**, tiền thu lời bất chính **490.411đồng**.

(8) Anh Hà Công D1: Ngày 11/8/2022, anh D1 đến cửa hàng cầm đồ N gặp H vay số tiền 10.000.000đồng, với lãi suất 1.000.000đồng/tháng (tương đương 120%/năm), H cắt trừ luôn tiền lãi của tháng đầu tiên và chuyển cho anh D1 số tiền vay là 9.000.000đồng. Sau đó H yêu cầu anh D1 ký hợp đồng bán xe và để lại giấy tờ xe của anh D1 tại cửa hàng cầm đồ N. Ngày 13/8/2022, anh D1 tiếp tục vay H thêm số tiền 5.000.000đồng với lãi suất 220.000đồng/tháng (tương đương 52,8%/năm), H cũng cắt trừ tiền lãi của tháng đầu tiên chỉ chuyển số tiền vay cho anh D1 là 4.780.000đồng. Sau đó anh D1 và H thỏa thuận từ tháng sau sẽ gộp 02 khoản vay trên thành khoản vay 15.000.000đồng và tính mức lãi suất 1.220.000đồng/tháng (tương đương 97,6%/năm). Đến ngày 15/10/2022, anh D1 đã trả tiền gốc cho H. Như vậy số tiền lãi mà anh D1 đã trả cho H đối với số tiền vay 10.000.000đồng mức lãi suất 120%/năm là 1.000.000đồng, trong đó tiền lãi cao nhất theo quy định là **164.384đồng**, tiền thu lời bất chính **835.616đồng**.

(9) Anh Trần Quang H1: Ngày 01/8/2022, anh H1 đến cửa hàng cầm đồ N vay số tiền 2.000.000đồng, lãi suất 3.000đồng/1 triệu/1 ngày, H cắt trước tiền lãi 10 ngày là 60.000đồng. Đến ngày 10/8/2022, anh H1 đã trả H số tiền gốc 2.000.000đồng. Ngày 26/8/2022, anh H1 vay số tiền 4.000.000đồng, lãi suất 5.000đồng/1 triệu/1 ngày, H cắt trước tiền lãi 10 ngày là 200.000đồng. Đến ngày 24/9/2022, anh H1 đã trả số tiền gốc 4.000.000đồng cho H, số tiền lãi anh H1 đã trả cho khoản vay này là 600.000đồng. Ngày 28/9/2022, anh H1 vay số tiền 3.000.000đồng, lãi suất 5000đồng/1 triệu/1 ngày, H cắt trước tiền lãi 10 ngày là 1.500.000đồng. Ngày 08/10/2022, anh H1 đã trả H số tiền gốc 3.000.000đồng. Ngày 06/11/2022, anh H1 vay số tiền 9.000.000đồng, lãi suất 3.000đồng/1 triệu/1 ngày. Ngày 06/12/2022, anh H1 đã trả H số tiền gốc 9.000.000đồng và số tiền lãi 810.000đồng. Tổng số anh H1 vay tiền của H 04 lần, trong đó 02 lần với số tiền 7.000.000đồng, mức lãi suất 5.000đồng/triệu/ngày (tương đương 182,5%/năm), vay 02 lần với số tiền 11.000.000đồng, mức lãi suất 3.000đồng/triệu/ngày (tương đương 109,5%/năm). Tổng số tiền lãi anh H1 đã trả cho 04 khoản vay trên là 1.620.000đồng, trong đó tiền lãi cao nhất theo quy định là **241.096đồng**, tiền thu lời bất chính là **1.378.904đồng**.

Như vậy trong khoảng thời gian từ tháng 02/2020 cho đến khi bị Cơ quan điều tra phát hiện Đỗ Quốc H đã trực tiếp cho 09 người vay tổng số tiền 153.000.000đồng với mức lãi suất từ 109,5%/năm đến 182,5%/năm, thu tổng số tiền lãi **118.270.000đồng**, trong đó tiền lãi cao nhất theo quy định **21.473.973đồng**, tiền lãi thu lời bất chính là **96.796.027đồng**.

Quá trình điều tra vụ án Cơ quan điều tra còn làm rõ ngoài việc cho 09 trường hợp vay lãi nặng nêu trên thì Đỗ Quốc H còn cho 40 người khác vay tổng số tiền 1.744.200.000đồng với mức lãi suất từ 1.000đồng/1 triệu/1 ngày (tương đương 36,5%/năm) đến 2.700đồng/1 triệu/1 ngày (tương đương 98,5%/năm) với tổng số tiền lãi thu được là 831.239.781đồng. Tuy nhiên mức lãi suất đều dưới 100%/năm là các giao dịch dân sự.

Về đồ vật, tài sản tạm giữ: 02 điện thoại di động do Đỗ Quốc H giao nộp gồm 01 điện thoại Iphone 11 pro màu vàng, 01 điện thoại Iphone X màu ghi; số tiền 21.000.000đồng; 01 máy tính cầm tay; 01 máy đếm tiền; 01 dấu đỏ có dòng chữ "N*OK"; 01 case máy tính; 01 màn hình máy tính thu giữ trong quá trình khám xét tại cửa hàng cầm đồ N; 01 quyển sổ có bìa nhiều màu sắc, trên bìa có ghi chú "Sổ Nam Tào" thu giữ trong quá trình khám xét có ghi chép thông tin các khoản vay của anh Nguyễn Ngọc S1, chị Nguyễn Thị Đăng T1, anh Nguyễn Mạnh H1; tài liệu do anh Nguyễn Ngọc S1 giao nộp gồm: 01 giấy vay tiền đề ngày 04/9/2019; 01 hợp đồng cho thuê ô tô, xe máy - tự lái; 01 giấy mua bán xe đề ngày 25/10/2018; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda winner, màu xám đen, biển kiểm soát: 88B1- 310.88 và 01 vỏ viên đạn loại 12,7mm; 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự cấp ngày 21/5/2018; 01 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mang tên Nguyễn Văn N1; 01 phiếu lý lịch tư pháp số 1230/STP-LLTP ngày 04/5/2018; 01 hợp đồng thuê nhà ngày 17/5/2023; 01 giấy ủy quyền ngày 11/11/2021 có công chứng giữa Nguyễn Văn N1 và Đỗ Quốc H; 01 biên bản kiểm tra về phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ lập ngày 28/8/2023 của cơ sở kinh doanh cầm đồ N; đồ vật, tài liệu liên quan đến việc H cho những người vay tiền với lãi suất dưới 100%/năm thu giữ trong quá trình khám xét.

Quá trình điều tra, truy tố, Đỗ Quốc H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản Cáo trạng số 43/CT-VKS-P1 ngày 05/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Đỗ Quốc H về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Quốc H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Đỗ Quốc H đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Quốc H phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự", áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt: Đỗ Quốc H từ 100.000.000đồng đến 110.000.000đồng, không phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước: 02 điện thoại di động của Đỗ Quốc H giao nộp gồm 01 điện thoại Iphone 11 pro màu vàng, 01 điện thoại Iphone X màu ghi.

Trả lại Đỗ Quốc H: Số tiền 21.000.000đồng; 01 máy tính cầm tay; 01 máy đếm tiền; 01 đầu đỏ có dòng chữ “N*OK”; 01 case máy tính; 01 màn hình máy tính nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Lưu trong hồ sơ vụ án: 01 quyển sổ có bìa nhiều màu sắc, trên bìa có ghi chú “Sổ Nam Tào” thu giữ trong quá trình khám xét có ghi chép thông tin các khoản vay của anh Nguyễn Ngọc S1, chị Nguyễn Thị Đăng T1, anh Nguyễn Mạnh H1.

Lưu trong hồ sơ vụ án các tài liệu do anh Nguyễn Ngọc S1 giao nộp gồm: 01 giấy vay tiền đề ngày 04/9/2019; 01 hợp đồng cho thuê ô tô, xe máy - tự lái; 01 giấy mua bán xe đề ngày 25/10/2018.

Trả lại Đỗ Quốc H: 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự cấp ngày 21/5/2018; 01 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mang tên Nguyễn Văn N1; 01 phiếu lí lịch tư pháp số 1230/STP-LLTP ngày 04/5/2018; 01 hợp đồng thuê nhà ngày 17/5/2023; 01 giấy ủy quyền ngày 11/11/2021 có công chứng giữa Nguyễn Văn N1 và Đỗ Quốc H; 01 biên bản kiểm tra về phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ lập ngày 28/8/2023 của cơ sở kinh doanh cầm đồ N.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda winner, màu xám đen, biển kiểm soát: 88B1- 310.88 và 01 vỏ viên đạn loại 12,7mm đã được chuyển Cơ quan điều tra Quân khu 2- Bộ Quốc phòng để xử lý theo quy định.

Trả lại Đỗ Quốc H đồ vật, tài liệu liên quan đến việc H cho những người vay tiền với lãi suất dưới 100%/năm thu giữ trong quá trình khám xét để các bên thực hiện nghĩa vụ dân sự (có phụ lục kèm theo).

Buộc anh Nguyễn Mạnh H1 nộp số tiền vay gốc 20.000.000đồng chưa trả để sung quỹ Nhà nước.

Truy thu, tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với Đỗ Quốc H số tiền gốc mà Đỗ Quốc H cho vay lãi nặng gồm: Chị Nguyễn Thị Đăng T1 10.000.000đồng; anh Nguyễn Ngọc S1 35.000.000đồng; anh Nguyễn Văn T1 10.000.000đồng; anh Nguyễn Tiến L1 10.000.000đồng; chị Lê Thị H1 30.000.000đồng; anh Nguyễn Kiên C1 10.000.000đồng; anh Hà Công D1 10.000.000đồng; anh Trần Quang H1 18.000.000đồng.

Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền mà Đỗ Quốc H đã thu theo quy định 20%/năm để sung quỹ Nhà nước gồm: Anh H1 2.739.726đồng; chị T1 1.369.863đồng; anh S1 15.917.808đồng; anh T1 657.534đồng; anh L1 109.589đồng; chị H1 164.384đồng; anh C1 109.589đồng; anh D1 164.384đồng; anh H1 241.096đồng.

Buộc Đỗ Quốc H trả lại số tiền thu lời bất chính cho những người, cụ thể: Anh H1 12.260.274đồng; chị T1 6.130.137đồng; anh S1 71.232.192đồng; anh T1 2.942.466đồng; anh L1 490.411đồng; chị H1 1.035.616đồng; anh C1

490.411đồng; anh D1 835.616đồng; anh H1 1.378.904đồng.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Đỗ Quốc H nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Quốc H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người liên quan, biên bản thu giữ vật chứng,.... và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định:

Trong khoảng thời gian từ tháng 02/2020 đến ngày 03/11/2023, Đỗ Quốc H cho 09 người vay tổng số tiền 153.000.000đồng với lãi suất từ 3.000đồng đến 5000đồng/triệu/ngày tương ứng với lãi suất 109%/năm đến 182,5%/năm cao gấp từ 5,475 đến 9,125 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự (20%/năm). Tổng số tiền lãi mà Đỗ Quốc H đã thu của 09 người vay là 118.270.000đồng, số tiền thu lời bất chính là 96.796.027đồng.

Hành vi cho vay với mức lãi suất cao gấp từ 5,475 đến 9,125 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự để thu lời bất chính 96.796.027đồng của bị cáo Đỗ Quốc H nên đã phạm vào tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng..., thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm”.

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, xâm phạm đến lợi ích của công dân. Do vậy phải xử lý nghiêm bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo lần đầu tiên phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo cũng như tính chất mức độ thực hiện tội phạm thấy cần phạt bị cáo một khoản tiền cũng có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. Về việc áp dụng hình phạt bổ sung: Không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 02 điện thoại di động do Đỗ Quốc H giao nộp gồm 01 điện thoại Iphone 11 pro màu vàng, 01 điện thoại Iphone X màu ghi, H sử dụng để nhắn tin, gọi điện và chuyển khoản cho vay lãi nặng là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu bán phát mại sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 21.000.000đồng; 01 máy tính cầm tay; 01 máy đếm tiền; 01 dấu đỏ có dòng chữ “N*OK”; 01 case máy tính; 01 màn hình máy tính thu giữ trong quá trình khám xét tại cửa hàng cầm đồ N. Xác định là tài sản hợp pháp, không liên quan đến hành vi phạm tội của Đỗ Quốc H. Nên trả lại cho Đỗ Quốc H nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 quyển sổ có bìa nhiều màu sắc, trên bìa có ghi chú “Sổ Nam Tào” thu giữ trong quá trình khám xét có ghi chép thông tin các khoản vay của anh Nguyễn Ngọc S1, chị Nguyễn Thị Đăng T1, anh Nguyễn Mạnh H1 là vật chứng chứng minh tội phạm cần lưu trong hồ sơ vụ án.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda winner, màu xám đen, biển kiểm soát: 88B1- 310.88 và 01 vỏ viên đạn loại 12,7mm đã được chuyển Cơ quan điều tra Quân khu 2- Bộ Quốc phòng để xử lý theo quy định.

Đối với tài liệu do anh Nguyễn Ngọc S1 giao nộp: 01 giấy vay tiền đề ngày 04/9/2019; 01 hợp đồng cho thuê ô tô, xe máy - tự lái; 01 giấy mua bán xe đề ngày 25/10/2018 là vật chứng chứng minh tội phạm cần lưu trong hồ sơ vụ án.

Đối với các giấy tờ, tài liệu liên quan đến hoạt động của cơ sở kinh doanh N cần trả lại Đỗ Quốc H gồm: 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự cấp ngày 21/5/2018; 01 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mang tên Nguyễn Văn N1; 01 phiếu lý lịch tư pháp số 1230/STP-LLTP ngày 04/5/2018; 01 hợp đồng thuê nhà ngày 17/5/2023; 01 giấy ủy quyền ngày 11/11/2021 có công chứng giữa Nguyễn Văn N1 và Đỗ Quốc H; 01 biên bản kiểm tra về phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ lập ngày 28/8/2023 của cơ sở kinh doanh cầm đồ N.

Đối với những tài liệu liên quan đến việc Huy cho những người vay tiền với lãi suất dưới 100%/năm thu giữ trong quá trình khám xét cần trả lại cho Đỗ Quốc H để các bên thực hiện nghĩa vụ dân sự.

Đối với số tiền 20.000.000đồng mà bị cáo cho anh Nguyễn Mạnh H1 vay lãi nặng nhưng đến nay anh H1 chưa trả cho bị cáo nên cần truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền trên đối với anh H1.

Đối với số tiền 133.000.000 đồng mà bị cáo cho vay lãi nặng gồm: Chị Nguyễn Thị Đăng T1 10.000.000đồng; anh Nguyễn Ngọc S1 35.000.000đồng; anh Nguyễn Văn T1 10.000.000đồng; anh Nguyễn Tiến L1 10.000.000đồng; chị Lê Thị H1 30.000.000đồng; anh Nguyễn Kiên C1 10.000.000đồng; anh Hà Công D1 10.000.000đồng; anh Trần Quang H1 18.000.000đồng. Đến nay những người trên đã trả cho bị cáo nên cần truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền trên đối với bị cáo.

Đối với số tiền lãi theo quy định là 21.473.973đồng mà bị cáo Đỗ Quốc H đã thu của những người liên quan trong việc cho vay lãi nặng gồm: Anh H1 2.739.726đồng; chị T1 1.369.863đồng; anh S1 15.917.808đồng; anh T1 657.534đồng; anh L1 109.589đồng; chị H1 164.384đồng; anh C1 109.589đồng; anh D1 164.384đồng; anh H1 241.096đồng. Cần truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền trên đối với bị cáo.

Đối với số tiền thu lời bất chính Đỗ Quốc H cho 09 người vay lãi nặng, cần buộc H trả lại cho 09 người trên, cụ thể: Anh H1 12.260.274đồng; chị T1 6.130.137đồng; anh S1 71.232.192đồng; anh T1 2.942.466đồng; anh L1 490.411đồng; chị H1 1.035.616đồng; anh C1 490.411đồng; anh D1 835.616đồng; anh H1 1.378.904đồng.

[6]. Quá trình điều tra vụ án Cơ quan điều tra còn làm rõ ngoài việc cho 09 trường hợp vay lãi nặng nêu trên thì Đỗ Quốc H còn cho 40 người khác vay tổng số tiền 1.744.200.000đồng với mức lãi suất từ 1.000đồng/1 triệu/1 ngày (tương đương 36,5%/năm) đến 2.700đồng/1 triệu/1 ngày (tương đương 98,5%/năm) với tổng số tiền lãi thu được là 831.239.781đồng. Tuy nhiên mức lãi suất đều dưới 100%/năm là các giao dịch dân sự nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với Vũ Đức M1 chưa có tiền án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cho vay lãi nặng. Ngày 25/10/2018, M1 cho anh Nguyễn Ngọc S1 vay số tiền 35.000.000đồng với lãi suất 109.5%/năm thu lời bất chính số tiền là 5.149.315đồng. Nên hành vi của Vũ Đức M1 không cấu thành tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

Đối với Nguyễn Sinh Q không có tiền án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cho vay lãi nặng. Kết quả điều tra xác định Q nhận chuyển nhượng và điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh của cửa hàng cầm đồ N từ Vũ Đức M1 trong khoảng thời gian từ tháng 01/2019 đến hết tháng 01/2020. Căn cứ lời khai của anh Nguyễn Ngọc S1 xác định trong khoảng thời gian này anh S1 đều đến cửa hàng cầm đồ N đóng tiền lãi đầy đủ cho khoản vay 35.000.000đồng với tổng số tiền lãi anh S1 đã trả là 31.500.000đồng. Cơ quan

điều tra đã nhiều lần triệu tập nhưng Q vắng mặt tại địa phương không rõ đang ở đâu. Đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Anh H1 là nhân viên làm việc tại cửa hàng cầm đồ N trong khoảng thời gian từ năm 2019 đến năm 2021. Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập nhưng H1 vắng mặt tại địa phương không rõ đang ở đâu. Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ chưa có cơ sở để xử lý đối với H1. Đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn N1 là nhân viên làm việc tại cửa hàng cầm đồ N từ năm 2017 đến năm 2021 thì nghỉ việc, quá trình làm việc tại cửa hàng cầm đồ N thì N1 được Vũ Đức M1 nhờ đứng tên đăng ký kinh doanh cửa hàng cầm đồ N. Toàn bộ việc kinh doanh, điều hành hoạt động, quyết định việc cho vay tiền, lãi suất cho vay của cửa hàng cầm đồ N đều do M1, Q, H là chủ thực hiện. Tại cửa hàng cầm đồ N, N1 có được giao nhiệm vụ tiếp nhận, làm các thủ tục cho khách vay tiền, gọi điện đôn đốc người vay tiền đóng lãi khi đến hạn, tuy nhiên ngoài trường hợp anh Nguyễn Ngọc S1 đến nay không xác định được những người vay tiền tại cửa hàng cầm đồ N tại thời điểm N1 làm. Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ xác định N1 không được giao nhiệm vụ và cũng không tham gia, giúp sức cho Đỗ Quốc H trong việc cho 09 trường hợp vay tiền với mức lãi suất từ 109,5%/năm đến 182,5%/năm nêu trên. Vì vậy không có căn cứ xử lý hình sự đối với Nguyễn Văn N1 về hành vi Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

Đối với Nguyễn Khương D1 là người được Đỗ Quốc H thuê làm việc tại cửa hàng cầm đồ N. Căn cứ kết quả điều tra đã xác định trong thời gian làm thuê tại cửa hàng cầm đồ N, D1 được H giao nhiệm vụ tiếp nhận, làm thủ tục cho bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1969 ở thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc vay số tiền 10.000.000đồng, lãi suất 810.000đồng/tháng (tương đương 98,55%) và chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1969 ở phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc vay số tiền 20.000.000đồng, lãi suất 2.000đồng/1 triệu/1 ngày (tương đương 73%/năm). D1 không được H giao nhiệm vụ và không tham gia, giúp sức trong việc H cho 09 trường hợp vay tiền với mức lãi suất từ 109.5%/năm đến 182,5%/năm nêu trên. Do vậy không có căn cứ xử lý hình sự đối với Nguyễn Khương D1 về hành vi Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

Về hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng của Nguyễn Khương D1 và Nguyễn Văn H: Ngày 21/9/2023, lợi dụng sở hở trong quá trình tham gia bắn đạn thật tại trường bắn Nguyễn Văn H, sinh năm 1996, trú tại tổ dân phố Đ, phường Đ, thành phố V tham gia vào lực lượng dân quân của phường Đ đã tự ý lấy, cất giấu 01 viên đạn loại 12,7mm. Sau đó H đã mang viên đạn này về cho Nguyễn Khương D1 để làm đồ vật trang trí. Hành vi của Nguyễn Văn H, Nguyễn Khương D1 có dấu hiệu phạm vào tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng. Hiện nay Cơ quan điều tra đã thụ lý tin báo và làm thủ tục để chuyển đến Cơ quan điều tra Quân khu 2 – Bộ quốc phòng để giải quyết theo thẩm quyền.

[7]. Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Quốc H phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Quốc H 110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng chẵn).

- Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 357 Bộ luật dân sự.

Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước của Đỗ Quốc H: 01 điện thoại Iphone 11 pro màu vàng, 01 điện thoại Iphone X màu ghi.

Trả lại Đỗ Quốc H: 21.000.000đồng; 01 máy tính cầm tay; 01 máy đếm tiền; 01 dấu đỏ có dòng chữ “N*OK”; 01 case máy tính; 01 màn hình máy tính. Nhưng tạm giữ các tài sản, đồ vật trên để đảm bảo thi hành án.

Trả lại Đỗ Quốc H: 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự cấp ngày 21/5/2018; 01 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mang tên Nguyễn Văn N1; 01 phiếu lý lịch tư pháp số 1230/STP-LLTP ngày 04/5/2018; 01 hợp đồng thuê nhà ngày 17/5/2023; 01 giấy ủy quyền ngày 11/11/2021 có công chứng giữa Nguyễn Văn N1 và Đỗ Quốc H; 01 biên bản kiểm tra về phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ lập ngày 28/8/2023 của cơ sở kinh doanh cầm đồ N.

Trả lại Đỗ Quốc H những đồ vật, tài liệu liên quan đến việc H cho những người vay tiền với lãi suất dưới 100%/năm thu giữ trong quá trình khám xét (có danh sách kèm theo).

Truy thu sung quỹ Nhà nước: 20.000.000đồng đối với anh Nguyễn Mạnh H1; 133.000.000đồng và 21.473.000 đồng (làm tròn) đối với bị cáo Đỗ Quốc H.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/4/2024 giữa Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc).

Buộc Đỗ Quốc H phải trả cho: Anh H1 12.260.000đồng (làm tròn); chị T1 6.130.000đồng (làm tròn); anh S1 71.232.000đồng (làm tròn); anh T1 2.942.000đồng (làm tròn); anh L1 490.000đồng (làm tròn); chị H1 1.035.000đồng (làm tròn); anh C1 490.000đồng (làm tròn); anh D1 835.000đồng (làm tròn); anh H1 1.378.000đồng (làm tròn).

Kể từ ngày người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án số tiền nêu trên người phải thi hành án không trả được, thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và

sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Đỗ Quốc H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cơ quan CSĐT – CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa